

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG

Số: 10 /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Krông Năng, ngày 11 tháng 8 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số  
hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình MTQG xây dựng  
nông thôn mới, giai đoạn 2016 – 2020

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CÔNG VĂN № 173  
Ngày 15 tháng 8 năm 2016

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Đăk Lăk về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạ tầng thiết  
yếu thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk,  
giai đoạn 2016 – 2020

Triển khai Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND  
huyện về Về việc Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạ tầng thiết yếu  
thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn  
2016 – 2020,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạ tầng thiết yếu thuộc  
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 – 2020 với các nội  
dung sau:

### I. Phân loại khu vực và đối tượng

#### 1. Phân loại khu vực:

- Khu vực I gồm các xã: Ea Tân; Ea Tóh; Phú Lộc; Phú Xuân.
- Khu vực II gồm các xã: Đliê Ya; Ea Hồ; Ea Tam; Tam Giang.
- Khu vực III gồm các xã: Ea Dăh; Cư Klông; Ea Púk.

Riêng thôn, buôn đặc biệt khó khăn trong xã khu vực I, II được hỗ trợ như xã  
khu vực III.

#### 2. Đối tượng hỗ trợ của Đề án:

##### 2.1. Giao thông (tiêu chí số 02), hỗ trợ:

- Đường giao thông ngõ, xóm.
- Đường trục chính nội đồng.

2.2. Thủy lợi: (tiêu chí số 3), hỗ trợ đối với kênh mương nội đồng do xã quản  
ly.

### **2.3. Cở sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 06), hỗ trợ:**

- Nhà Văn hóa – Khu thể thao xã.
- Nhà Văn hóa – Khu thể thao thôn, buôn.

## **II. Nguồn vốn.**

1. Ngân sách cấp huyện: hàng năm bố trí ít nhất 1% tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện tương đương 6 tỷ đồng để hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện Đề án.

2. Ngân sách cấp xã, huy động nhân dân, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: UBND các xã xây dựng, ban hành cơ chế hỗ trợ và huy động thêm các nguồn lực khác để đảm bảo đối ứng nhằm thực hiện Đề án và đối ứng khi được bố trí đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện.

## **III. Mức hỗ trợ và nguyên tắc thứ tự ưu tiên**

### **1. Mức hỗ trợ:**

#### **1.1. Đối với đường giao thông (tiêu chí số 02):**

- **Đường giao thông ngõ, xóm:** Đường giao thông cấp C (tùy thuộc vào lưu lượng xe thiết kế Nn): Nền đường rộng tối thiểu 4m (trường hợp địa hình khó khăn thì rộng tối thiểu 3m); Mặt đường rộng tối thiểu 3m (trường hợp địa hình khó khăn thì rộng tối thiểu 2m), kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng đá 1cm x 2cm mác 200 dày 14cm, móng cấp phổi đá dăm dày 10cm.

+ Đối với các xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xi măng của công trình. Nhân công, vật liệu còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

+ Đối với các xã vùng II: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xi măng, cát của công trình. Nhân công, vật liệu còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

+ Đối với xã vùng III và thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II và xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 95% giá trị của công trình; 5% còn lại do ngân sách xã và huy động hợp pháp khác. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- **Đường giao thông trực chính nội đồng:** đường giao thông cấp C (tùy thuộc vào lưu lượng xe thiết kế Nn): Nền đường rộng tối thiểu 4m (trường hợp địa hình khó khăn thì rộng tối thiểu 3m); Mặt đường rộng tối thiểu 3m (trường hợp địa hình khó khăn thì rộng tối thiểu 2m), kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng đá 1cm x 2cm mác 200 dày 14cm, móng cấp phổi đá dăm dày 10cm hoặc cát hóa.

+ Đối với các xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 40% giá trị của công trình; 60% còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

+ Đối với các xã vùng II: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị của công trình; 50% còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

+ Đối với xã vùng III; Thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II và xã vùng I; Ngân sách huyện hỗ trợ 95% giá trị của công trình; 5% còn lại do ngân sách xã và huy động hợp pháp khác. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

### **1.2. Thủy lợi (tiêu chí số 3):**

Kênh mương nội đồng: Ngoài sự hỗ trợ theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh thì ngân sách huyện hỗ trợ kênh mương nội đồng do xã quản lý theo phân cấp tại Quyết định số 38/QĐ-UBND của UBND tỉnh với quy mô tưới cho cánh đồng nhỏ hơn 30 ha.

- Đối với xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị sắt thép của công trình; Vật tư còn lại, nhân công ngân sách xã và nhân dân tự thực hiện. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- Đối với xã vùng II: Ngân sách huyện hỗ trợ 70% giá trị sắt thép của công trình; Vật tư còn lại, nhân công ngân sách xã và nhân dân tự thực hiện. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- Đối với xã vùng III: Đã được hỗ trợ 100% giá trị công trình tại Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh nên trong phạm vi Đề án này không thuộc diện hỗ trợ từ ngân sách huyện. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

### **1.3. Trung tâm văn hóa và khu thể thao (thuộc tiêu chí số 06):**

#### **- Nhà văn hóa – Khu thể thao xã:**

+ Nhà văn hóa – Khu thể thao xã có thể tập trung thành một công trình hoặc phân tán theo chức năng văn hóa và thể thao riêng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt nhưng tổng diện tích không quá 800m<sup>2</sup> cho cả 02 chức năng văn hóa và thể thao đối với công trình xây dựng mới. Quy mô Nhà văn hóa chung với khu thể thao đơn giản từ 150-200 chỗ ngồi; công trình cấp III, 01 tầng.

+ Đối với sân thể thao ngoài trời: Sân đắp đất cấp phối san gạt phẳng, đảm nhận đạt hệ số k=0,95, có độ dốc 1% sang hai bên, xung quanh có rãnh tiêu và thoát nước. Diện tích sân không quá 4.000 m<sup>2</sup>.

Xã vùng I: Ngân sách huyện, xã hỗ trợ đối ứng 50% (trong đó: Ngân sách huyện 60%; Ngân sách xã 40% trong). Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% giá trị công trình (theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh). Giải phóng mặt bằng (nếu có) UBND xã và người dân tự thực hiện.

Xã vùng II: Ngân sách huyện, xã tham gia hỗ trợ đối ứng 30% (trong đó: Ngân sách huyện 70%; Ngân sách xã 30%). Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% giá trị công trình (theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh). Giải phóng mặt bằng (nếu có) UBND xã và người dân tự thực hiện.

Xã vùng III: Ngân sách huyện, xã hỗ trợ tham gia đối ứng 10%. (trong đó: Ngân sách huyện 50%; Ngân sách xã 50%); Ngân sách tỉnh hỗ trợ 90% giá trị công trình (theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh). Giải phóng mặt bằng (nếu có) UBND xã và người dân tự thực hiện.

#### **- Hạng mục nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, buôn:**

+ Nhà văn hóa - thể thao thôn, buôn có thể tập trung thành một công trình hoặc phân tán theo chức năng văn hóa và thể thao riêng theo quy hoạch xây dựng nông thôn được duyệt. Diện tích đất khu nhà văn hóa thôn từ 300m<sup>2</sup> trở lên. Quy mô Nhà văn hóa từ 80 chỗ ngồi trở lên, công trình cấp IV.

+ Đối với Sân thể thao ngoài trời: Sân đắp đất cấp phối san gạt phẳng, đảm chật đạt hệ số k=0,95, có độ dốc 1% sang hai bên, xung quanh có rãnh tiêu và thoát nước Diện tích sân trên 1.500 m<sup>2</sup>.

Xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 20% giá trị công trình; 80% còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng nhân dân tự thực hiện.

Xã vùng II: Ngân sách huyện hỗ trợ 40% giá trị công trình; 60% còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng nhân dân tự thực hiện.

Xã vùng III và thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng I, vùng II: 100% giá trị công trình ngân sách hỗ trợ thông qua lồng ghép nguồn vốn từ chương trình giảm nghèo bền vững hàng năm để thực hiện. Giải phóng mặt bằng nhân dân tự thực hiện.

## 2. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Để được hỗ trợ thì các công trình, hạng mục công trình nêu trên phải nằm trong Quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo trong suốt giai đoạn 2016 - 2020, tất cả các xã trên địa bàn huyện đều được hỗ trợ từ nguồn vốn trực tiếp cho Chương trình.

- Đối với việc hỗ trợ xi măng, cát cho làm đường giao thông ngõ, xóm; đường trực chính nội đồng; Kênh mương trực chính nội đồng tại các xã vùng I và xã vùng II thì phải có đăng ký kế hoạch và cam kết thực hiện của UBND cấp xã.

## 3. Thứ tự ưu tiên trong hỗ trợ:

- Thứ nhất: Đường giao thông ngõ, xóm.

- Thứ hai: Kênh mương nội đồng do xã quản lý.

- Thứ ba: Nhà văn hóa – khu thể thao xã, thôn, buôn.

- Thứ tư: Đường giao thông trực chính nội đồng.

Đối với cơ sở giết mổ gia súc tập trung, điểm thu gom tập kết rác, xe vận chuyển rác ngân sách tinh đã bố trí hỗ trợ theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Các xã phải thực hiện cơ bản hoàn thành ưu tiên thứ nhất sau đó mới được hỗ trợ thực hiện nội dung thứ hai, thứ ba nêu trên trừ trường hợp xã xin đăng ký và có khả năng đạt chuẩn trong năm kế hoạch.

Nếu Trung ương, tỉnh có chỉ đạo khác về thứ tự so với thứ tự ưu tiên nêu trong Đề án này cho một nguồn vốn cụ thể thì thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

## Điều 2. UBND huyện giao:

1. Phòng Nông nghiệp Phát triển nông thôn triển khai xây dựng kế hoạch hằng năm theo quy định.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: trên cơ sở nguồn vốn được giao về cho UBND huyện và nguồn vốn ngân sách huyện, các nguồn vốn khác do ngân sách huyện quản lý, tham mưu UBND huyện triển khai theo cơ cấu được phê duyệt và bố trí kế hoạch vốn để thực hiện theo quy định.

3. Các phòng ban, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị phối hợp để triển khai thực hiện quyết định.

4. Ủy ban Nhân dân các xã bố trí nguồn vốn đối ứng và tổ chức huy động đóng góp để thực hiện đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các phòng ban trực thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Krông Năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Sở Tư pháp;
- VPDPNTM tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH



Trương Hoài Anh

